

Số: **305**/KH-UBND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế
giai đoạn 2016-2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn theo Đề án số 03-ĐA/TU
ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Bắc Kạn**

Thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ trong hệ thống chính trị giai đoạn 2016-2021 và Thông báo số 564 -TB/TU ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tỉnh ủy Bắc Kạn, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn theo Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Bắc Kạn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ trong hệ thống chính trị giai đoạn 2016-2021, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa cơ quan quản lý nhà nước với đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; giảm bớt đầu mối các cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm số lượng, chất lượng, đồng thời giảm chi ngân sách của tỉnh và của Nhà nước.

2. Yêu cầu

2.1. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế phải bảo đảm thực hiện theo đúng Đề án số 03-ĐA/TU và có sự giám sát của các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đảm bảo tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

2.2. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy với hình thức kiện toàn lại, thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị phải bảo đảm có sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và phải xây dựng phương án sắp xếp nhân sự.

Việc sáp nhập các tổ chức, đơn vị không chỉ vì mục tiêu giảm số lượng một cách cơ học mà phải bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của mô hình tổ chức đa ngành, đa lĩnh vực.

2.3. Quán triệt, triển khai, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nhưng không làm ảnh hưởng, gián đoạn đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

2.4. Công tác tinh giản biên chế phải thực hiện theo đúng quy định của các bộ, ngành, Trung ương; phải tiến hành đồng thời với sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hợp lý về chuyên môn, ngành, chức danh nghề nghiệp, độ tuổi, giới tính đồng thời gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm); kiên quyết đưa ra khỏi biên chế những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí, sắp xếp công tác khác.

2.5. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế. Nếu không hoàn thành kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về sắp xếp cơ cấu tổ chức

1.1. Sắp xếp cơ cấu tổ chức của sở, ban, ngành và tương đương

- Cơ cấu, tổ chức của sở gồm: Văn phòng; Thanh tra sở; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (thực hiện tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực); chi cục và các tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là chi cục); đơn vị sự nghiệp công lập.

- Khung biên chế để thành lập, sắp xếp cơ cấu tổ chức, phòng chuyên môn, nghiệp vụ của sở, ban, ngành và tương đương phải bảo đảm bố trí tối thiểu từ 05 biên chế trở lên; phòng có từ 05-10 biên chế được bố trí 02 lãnh đạo, phòng có trên 10 biên chế trở lên được bố trí không quá 03 lãnh đạo. Đối với cơ cấu tổ chức Thanh tra sở, căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, bố trí công chức đảm nhiệm các vị trí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không nhất thiết phải bố trí đủ 05 biên chế trở lên (đơn vị không bố trí đủ 05 biên chế thì bố trí 01 lãnh đạo); UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo việc bố trí sắp xếp khi có hướng dẫn của bộ, ngành, Trung ương.

1.2. Sắp xếp cơ cấu tổ chức của chi cục trực thuộc sở

- Cơ cấu tổ chức của chi cục phải sắp xếp theo các lĩnh vực công tác và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của sở và chi cục; thành lập, sáp nhập các cơ

cấu tổ chức (phòng chuyên môn, nghiệp vụ) trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Khung biên chế để thành lập, sắp xếp phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục phải bảo đảm bố trí tối thiểu từ 05 biên chế trở lên; phòng có từ 05-10 biên chế được bố trí 02 lãnh đạo, phòng có trên 10 biên chế trở lên được bố trí không quá 03 lãnh đạo. Đối với các chi cục không đủ biên chế để bố trí cho các phòng chuyên môn bảo đảm theo quy định thì chỉ thành lập một phòng trực thuộc. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đơn vị sắp xếp bố trí theo hướng Phó chi cục kiêm trường phòng chuyên môn.

1.3. Sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

Sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phải bảo đảm bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp huyện và bảo đảm tinh thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của đơn vị. Không nhất thiết ở cấp tỉnh có sở nào thì cấp huyện có tổ chức tương ứng, sắp xếp phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước. Trước mắt, sáp nhập phòng Y tế và phòng Dân tộc vào tổ chức Văn phòng thuộc UBND cấp huyện.

1.4. Sắp xếp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Tiếp tục sắp xếp lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tiến hành phân loại đơn vị sự nghiệp và thực hiện các hình thức chuyển đổi mô hình hoạt động phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, ...); đẩy mạnh xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động (cơ sở dạy nghề, bệnh viện ...) theo hướng đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự; hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc có cơ cấu tổ chức nhỏ, ít biên chế để thu gọn đầu mối và giải thể các đơn vị hoạt động không có hiệu quả; chuyển thẩm quyền quản lý trực tiếp của một số tổ chức, đơn vị bảo đảm phù hợp với chức năng quản lý của đơn vị, địa phương.

- Khung biên chế để thành lập, sắp xếp cơ cấu tổ chức, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc đơn vị sự nghiệp công lập chưa bảo đảm kinh phí chi thường xuyên, bố trí tối thiểu từ 05 biên chế trở lên; phòng có từ 05-10 biên chế được bố trí 02 lãnh đạo, phòng có trên 10 biên chế trở lên được bố trí không quá 03 lãnh đạo. Đối với các phòng, ban, khoa, tổ bộ môn...thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện, trường học các bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các tổ chức khác thuộc lĩnh vực đặc thù không nhất thiết phải bố trí đủ 05 biên chế trở lên, tuy nhiên phải xem xét sắp xếp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tiếp tục sắp xếp mạng lưới các trường, lớp, bảo đảm bố trí đủ sỹ số học sinh trên lớp theo các cấp học, bậc học; thực hiện sáp nhập các trường của bậc tiểu học và trung học cơ sở có số học sinh dưới 120 học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; các trường có số học sinh trên 120 học sinh thì xem xét sáp nhập khi có điều kiện; trước mắt thực hiện thí điểm “xã hội hóa” đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

2. Về tinh giản biên chế và sắp xếp vị trí việc làm sau tinh gọn bộ máy

2.1. Về tinh giản biên chế

Phân đầu tỷ lệ tinh giản biên chế từ nay đến năm 2021, mỗi năm các đơn vị thực hiện tinh giản từ 1,5% đến 2% biên chế công chức, biên chế sự nghiệp so với số được giao năm 2015. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế, tinh giản biên chế phải bảo đảm gắn với đánh giá xếp loại và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định. Các tổ chức, đơn vị chưa giảm được biên chế sự nghiệp năm 2016 so với biên chế được giao năm 2015 thì năm 2017 phải giảm tối thiểu 3% số biên chế được giao năm 2015. Lộ trình đến năm 2021 phải tinh giản ít nhất được 170 công chức; 1.044 viên chức; riêng chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây viết tắt là HĐ68) phải giảm ít nhất 42 chỉ tiêu trở lên và lộ trình thực hiện giảm dần theo hướng kiêm thêm nhiệm vụ khác để tiến tới khoán kinh phí hợp đồng lao động theo nội dung công việc.

2.2. Bố trí, sắp xếp vị trí việc làm sau tinh gọn bộ máy

Thực hiện theo nguyên tắc kiêm nhiệm - một người có thể làm nhiều việc để đảm bảo sử dụng hết thời gian làm việc theo quy định, cụ thể như sau:

2.2.1. Đối với vị trí kế toán:

Sắp xếp theo hướng kiêm nhiệm, một kế toán kiêm thực hiện nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị, cụ thể:

a) Các tổ chức hội đặc thù cấp tỉnh và tổ chức hội được giao biên chế:

Do hiện nay tỉnh chưa bố trí được trụ sở chung cho các tổ chức hội đặc thù và tổ chức hội được giao biên chế nên trước mắt, thực hiện việc giảm vị trí kế toán theo hình thức một kế toán kiêm từ 02 đến 03 tổ chức, cụ thể:

- Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc Da cam/dioxin: 01 kế toán.

- Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật: 01 kế toán.

- Hội Đông y, Hội Cựu Thanh niên xung phong: 01 kế toán.

- Liên minh hợp tác xã, Hội Luật gia: 01 kế toán.

- Hội Khuyến học, Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ mồ côi, Ban Đại diện hội Người cao tuổi: 01 kế toán.

b) Các sở, ban, ngành và tương đương, UBND các huyện, thành phố và tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập:

- Các sở, ban, ngành và tương đương có từ 02 chi cục trở xuống thì bố trí theo hướng một kế toán; có từ 03 chi cục trở lên thì bố trí 02 kế toán.

- Các sở, ban, ngành và tương đương có nhiều đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thì bố trí theo hướng 01 kế toán của một đơn vị sự nghiệp công lập kiêm từ 02- 03 đơn vị sự nghiệp.

- UBND các huyện, thành phố: Bố trí 01 kế toán thực hiện kiêm nhiệm từ 02-03 cơ quan, đơn vị trở lên.

2.2.2. Đối với vị trí văn thư - lưu trữ:

Các cơ quan có đơn vị trực thuộc cùng chung trụ sở, lộ trình giảm vị trí văn thư - lưu trữ của các đơn vị trực thuộc và chỉ bố trí 01 biên chế văn thư - lưu trữ kiêm thủ quỹ.

2.2.3. Đối với vị trí y tế học đường:

Giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ, vị trí, biên chế y tế học đường tại các cơ sở giáo dục trên phạm vi toàn tỉnh và thực hiện bố trí kiêm nhiệm một số nhiệm vụ khác cho nhân viên y tế học đường (y tế và thủ quỹ...) theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

2.2.4. Đối với vị trí HD68:

Giảm vị trí lao động HD68 theo hướng 01 người có thể kiêm từ 02 đến 03 nhiệm vụ và tiến tới thực hiện khoán kinh phí để hợp đồng lao động theo nội dung công việc. Trước mắt, thực hiện giảm chỉ tiêu hợp đồng đối với đơn vị sáp nhập, giải thể và những đơn vị chưa sử dụng hết chỉ tiêu, chưa đúng với vị trí việc làm hợp đồng lao động.

3. Phương án sắp xếp, bố trí nhân sự sau sắp xếp tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế

3.1. Đối với vị trí chức vụ lãnh đạo quản lý:

Đối với vị trí lãnh đạo dôi dư so với quy định của Đề án số 03-ĐA/TU, các đơn vị không có vị trí để bố trí thì thực hiện quy trình bổ nhiệm theo phân cấp của tỉnh:

- Vị trí chức vụ cấp trưởng: Tổ chức lấy tin nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín, lựa chọn người có số phiếu cao nhất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm cấp trưởng; người không được bổ nhiệm chức vụ cấp

trường thì được bổ nhiệm giữ chức vụ cấp phó và được bảo lưu hệ số phụ cấp của cấp trường đến hết thời gian bổ nhiệm của vị trí cấp trường.

- Vị trí chức vụ cấp phó: Đơn vị không có vị trí để bố trí thì trước mắt, giữ nguyên số lượng các vị trí cấp phó sau sáp nhập. Lộ trình sẽ xem xét, sắp xếp từng trường hợp cụ thể bảo đảm phù hợp với trình độ và năng lực.

Khuyến khích lãnh đạo cấp phòng đôi dư do sắp xếp tự nguyện không đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo và được bảo lưu hệ số phụ cấp của vị trí chức vụ đã đảm nhiệm đến hết thời gian bổ nhiệm.

3.2. Đối với công chức, viên chức, HĐ68:

- Đối với công chức, viên chức đôi dư sau sắp xếp của các đơn vị: Rà soát trình độ đào tạo của từng đối tượng để bố trí, sắp xếp việc làm phù hợp trong nội bộ đơn vị và điều chuyển giữa các đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh; đối với nhân sự có năng lực nhưng đôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy thì cử đi đào tạo lại bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm mới; bố trí, sắp xếp nhân sự đôi dư phải gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

- Đối với HĐ68: Lộ trình giảm chỉ tiêu hợp đồng đối với các tổ chức, đơn vị sau khi sáp nhập, giải thể; bố trí, sắp xếp hợp đồng lao động đôi dư cho các cơ quan, tổ chức khác còn thiếu, trường hợp không bố trí được thì thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

(Có biểu tổng hợp phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế giai đoạn 2016-2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn theo Đề án số 03-ĐA/TU: Phụ lục 1, 2 đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

- Các đơn vị thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo lộ trình được phê duyệt tại Kế hoạch này;

- Trước ngày 20/8/2017, các đơn vị hoàn thiện Đề án kèm theo Tờ trình, dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên, ... cơ cấu tổ chức, đơn vị theo phân cấp của UBND tỉnh gửi về Sở Nội vụ thẩm định;

- Từ ngày 20/9-30/9/2017, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương; UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên... cơ cấu tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền quản lý.

2. Trách nhiệm của các đơn vị

2.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt lời các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc về mục tiêu, yêu cầu, quan điểm và nguyên tắc sắp xếp tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế của Đề án số 03-ĐA/TU và Kế hoạch này bằng nhiều hình thức để tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện;

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của đơn vị hiệu quả, bảo đảm theo đúng yêu cầu của Kế hoạch này; thực hiện quy trình sắp xếp nhân sự lãnh đạo dôi dư theo Khoản 3, Mục II Kế hoạch này; báo cáo và lập danh sách trích ngang công chức, viên chức, HĐ68 dôi dư nhưng đơn vị không bố trí được về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ);

- Hoàn thiện Đề án kèm theo Tờ trình, dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên, ... cơ cấu tổ chức, đơn vị theo phân cấp gửi về Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn thẩm định;

- Thực hiện ban hành quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên, ... cơ cấu tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Riêng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố thực hiện theo Điểm g, Khoản 1, Điều 26, Mục 2, Chương II Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

2.2. Sở Nội vụ:

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành, Trung ương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Tham mưu cho UBND tỉnh về việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức, HĐ68 dôi dư của các đơn vị; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chế độ, chính sách đào tạo lại đối với công chức, viên chức có năng lực nhưng dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy;

- Trên cơ sở hướng dẫn của các bộ, ngành, Trung ương, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thẩm định Đề án, Tờ trình, dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên, ... cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo phân cấp.

2.3. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở hướng dẫn của các bộ, ngành, Trung ương tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện: Cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công; dịch vụ sự nghiệp công; dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh về mức kinh phí đào tạo lại đối với công chức, viên chức có năng lực nhưng dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp điều kiện thực tế của địa phương;

- Chủ trì thẩm định, tổng hợp kinh phí của các đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP theo quy định.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh - Truyền hình và các sở, ngành có liên quan tuyên truyền bằng nhiều hình thức để các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thống nhất trong nhận thức và hành động về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021 của UBND tỉnh theo Đề án số 03-ĐA/TU.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn theo Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Bắc Kạn. /

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các ĐVSN công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức hội được giao biên chế;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

BIỂU TỔNG HỢP

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2021 CỦA UBND TỈNH BẮC KẠN THEO ĐỀ ÁN SỐ 03-ĐA/TU

(Theo Kế hoạch số: 805 /KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HĐ 68)		Số phòng, hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự đối dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	CẤP TỈNH	1115	1042	195	140	149	93		140	11	17			
1	Văn phòng HĐND	32	28	2	2	2	0	Giữ nguyên 02 phòng	2					
2	Văn phòng UBND	55	51	10	8	9	4	1. Hợp nhất phòng Tổng hợp và phòng Khoa giáo - Văn xã thành phòng Tổng hợp - Văn xã. 2. Hợp nhất phòng Nội chính và phòng Pháp chế thành phòng Nội chính.	8		2			
3	Sở Nội vụ	57	55	12	7	10	7		7		2			
(a)	Khối Văn phòng Sở	33	31	6	3	7	3	1. Hợp nhất phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ và phòng Công chức, viên chức thành phòng Tổ chức, biên chế và Công chức, viên chức.	5		2			

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HĐ 68)		Số phòng, hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự đời đư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
								2. Chuyển bộ phận quản lý nhà nước văn thư lưu trữ thuộc Chi cục Văn thư lưu trữ về phòng Cải cách hành chính. Lộ trình thực hiện trong năm 2018						
(b)	Cơ quan trực thuộc	24	24	6	4	3	4		2					
-	Ban Thi đua khen thưởng	10	10	2	2	1	2	Hợp nhất phòng Hành chính - Tổng hợp và phòng Nghiệp vụ thành phòng Nghiệp vụ tổng hợp	1					
-	Ban Tôn giáo	9	9	2	1	1	2	Hợp nhất phòng Hành chính - Tổng hợp và phòng Nghiệp vụ thành phòng Nghiệp vụ tổng hợp	1					
-	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	5	5	2	1	1		Lộ trình năm 2018 giải thể Chi cục Văn thư lưu trữ và chuyển bộ phận QLNN văn thư lưu trữ về phòng Cải cách hành chính thuộc Sở; bộ phận su nghiệp chuyển thành Trung tâm Lưu trữ lịch sử và giữ nguyên 08 biên chế su nghiệp.	0					
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	39	33	7	5	6	2	Hợp nhất phòng Kinh tế ngành và phòng Khoa giáo, văn xã thành phòng Kinh tế ngành.	6					
5	Sở Tài chính	49	46	6	5	6	0	Giữ nguyên 06 phòng	6					

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HD 68)		Số phòng, hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự dôi dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
6	Sở Lao động - TB&XH	39	36	9	5	8	8	<p>1. Hợp nhất Văn phòng và phòng Kế hoạch - Tài chính thành Văn phòng.</p> <p>2. Hợp nhất phòng Quản lý lao động việc làm và phòng Quản lý dạy nghề thành phòng Lao động việc làm và Dạy nghề.</p> <p>3. Hợp nhất phòng Người có công và phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em thành phòng Người có công và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em.</p> <p>4. Hợp nhất phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng Bảo trợ xã hội thành phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội và Bảo trợ xã hội.</p>	5		3			
7	Sở Tư pháp	39	35	8	7	3	2	Hợp nhất phòng Hành chính - Tư pháp và phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thành phòng Hành chính, Tư pháp - Kiểm soát thủ tục hành chính.	7					
8	Thanh tra	26	26	6	5	6	3	Hợp nhất phòng Nghiệp vụ 1, phòng Nghiệp vụ 2, phòng Nghiệp vụ 3 thành phòng Nghiệp vụ.	4	1	2			
9	Sở Giao thông vận tải	55	51	6	6	5	2	Hợp nhất phòng Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng thành Văn phòng.	5					

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm lĩĐ 68)		Số phòng, hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sắp nhập	Tên phòng sắp nhập, sau sắp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sắp nhập	Biên chế, nhân sự đối dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
10	Sở Xây dựng	43	41	7	5	6	2	Giải thể 02 phòng chuyên môn (phòng Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật; phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản) và chuyển chức năng, nhiệm vụ cho các phòng còn lại thuộc Sở).	5	2	1			
11	Sở Khoa học và CN	36	32	10	4	4	9		5					
(a)	Khởi Văn phòng Sở	27	23	7	3	3	6	1. Hợp nhất Văn phòng và phòng Kế hoạch - TC thành Văn phòng. 2. Hợp nhất phòng Quản lý khoa học và phòng Quản lý khoa học và Công nghệ cơ sở thành phòng Quản lý khoa học. 3. Hợp nhất phòng Quản lý chuyên ngành và phòng Quản lý công nghệ và Thị trường công nghệ thành phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành.	4					
(b)	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	9	9	3	1	1	3	Hợp nhất phòng Quản lý Tiêu chuẩn chất lượng, phòng Quản lý đo lường và phòng Hành chính - Tổng hợp thành phòng Nghiệp vụ.	1					
12	Sở Nông nghiệp và PINT	288	273	35	26	34	16		24	3	1			
(a)	Khởi Văn phòng Sở	33	31	4	4	5	0	Giữ nguyên 04 phòng	4					
(b)	Cơ quan trực thuộc	255	242	31	22	29	16		20	3	1			

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HĐ 68)		Số phòng hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự dôi dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
-	Chi cục Thú y	13	13	4	2	1	4	Hợp nhất phòng Hành chính - TH, phòng Chăn nuôi, phòng Kiểm dịch động vật và phòng Dịch tễ thành phòng Quản lý dịch bệnh và Chăn nuôi	1	1				
-	Chi cục Trồng trọt và BVTV	13	12	4	2	1	4	Hợp nhất phòng Hành chính - Tổng hợp, phòng Trồng trọt, phòng Bảo vệ thực vật và Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa thành phòng Quản lý trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	1	1				
-	Chi cục Phát triển nông thôn	10	9	3	1	1	3	Hợp nhất phòng Hành chính - TH, phòng Kinh tế hợp tác và phòng Chế biến ngành nghề thành phòng Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.	1					
-	Chi cục Thủy lợi và PCLB	10	10	2	0	2	2	Hợp nhất phòng Hành chính - Tổng hợp và phòng Kế hoạch kỹ thuật thành phòng Kỹ thuật tổng hợp.	1					
-	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	8	8	3	2	0	3	Hợp nhất phòng Hành chính - Tổng hợp, phòng Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản và tổ chức Thanh tra thành phòng Quản lý chất lượng - Tổng hợp.	1	1				
-	Chi cục Kiểm lâm	201	190	15	15	24	0	Giữ nguyên cơ cấu tổ chức	15		1			

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HĐ 68)		Số phòng hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự đối dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
13	Sở Công thương	87	82	19	18	10	6		16					
(a)	Khối Văn phòng Sở	31	30	7	6	5	4	1. Hợp nhất Văn phòng và phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp thành Văn phòng. 2. Hợp nhất phòng Quản lý năng lượng và phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thành phòng An toàn - Năng lượng (lộ trình thực hiện trong quý IV năm 2018).	5					
(b)	Chi cục Quản lý Thị trường	56	52	12	12	5	2	Hợp nhất phòng Thanh tra - Pháp chế và phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp thành phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.	11					
14	Sở Tài nguyên và MT	43	41	8	3	8	5		5		2			
(a)	Khối Văn phòng Sở	34	32	6	3	7	3	1. Hợp nhất phòng Tài nguyên đất và phòng Đo đạc - Bản đồ và Viễn thám thành phòng Đất đai. 2. Giải thể phòng Tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu và chuyển bộ phận Tài nguyên nước về phòng Khoáng sản thành phòng Khoáng sản - Nước; chuyển bộ phận Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu về Chi cục Bảo vệ môi trường thành phòng Môi trường (lộ trình thực hiện trong năm 2018).	4		2			

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HD 68)		Số phòng, hạt, đội biên có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự đối dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
(b)	Chi cục Bảo vệ môi trường	9	9	2		1	2	Lộ trình năm 2018 chuyển Chi cục Bảo vệ Môi trường thành phòng Môi trường thuộc Sở.	1					
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	45	10	9	11	6	1. Hợp nhất Văn phòng và phòng Chính trị tư tưởng thành Văn phòng. 2. Hợp nhất phòng Giáo dục trung học và phòng Giáo dục thường xuyên - Chuyên nghiệp thành phòng Giáo dục trung học - Giáo dục thường xuyên - Chuyên nghiệp. 3. Hợp nhất phòng Giáo dục Tiểu học và phòng Giáo dục mầm non thành phòng Giáo dục mầm non - Giáo dục tiểu học.	7	2	3			
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	45	43	9	8	5	5	1. Hợp nhất phòng Tổ chức - Pháp chế và Văn phòng sở thành Văn phòng. 2. Hợp nhất phòng Quản lý văn hóa, phòng Quản lý di sản văn hóa và phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình thành phòng Quản lý văn hóa.	6	2	1			
17	Sở Thông tin và Truyền thông	30	29	7	5	3	4	1. Hợp nhất phòng Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Sở thành Văn phòng Sở. 2. Hợp nhất Phòng Quản lý Bưu chính và Phòng Quản lý Viễn thông thành phòng Bưu Chính - Viễn thông.	5					

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HĐ 68)		Số phòng, hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự dôi dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
18	Sở Y tế	64	57	12	8	11	4		10					
(a)	Khối Văn phòng Sở	39	34	6	5	6		Giữ nguyên 06 phòng	6					
(b)	Các cơ quan trực thuộc	25	23	6	3	5	4		4					
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	11	11	3		3	2	Hợp nhất phòng Thanh tra chuyên ngành và phòng Nghiệp vụ thành phòng Nghiệp vụ.	2					
-	Chi cục Dân số KHHGD	14	12	3	3	2	2	Hợp nhất phòng Dân số - KHHGD và phòng Truyền thông giáo dục thành phòng Nghiệp vụ.	2					
19	Ban Dân tộc	17	16	5	3	1	5	1. Hợp nhất tổ chức Thanh tra với Văn phòng thành Thanh tra và Văn phòng. 2. Hợp nhất phòng Chính sách dân tộc, phòng Tuyên truyền và Địa bản, phòng Kế hoạch - Tổng hợp thành phòng Chính sách tuyên truyền và Kế hoạch tổng hợp.	2	1				
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp	16	16	4		1	3	Hợp nhất Phòng Quản lý đầu tư và Doanh nghiệp, phòng Quản lý quy hoạch và Môi trường và phòng Quản lý lao động thành phòng Quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.	2					

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HĐ 68)		Số phòng, hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự đời dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
21	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và Giám nghèo	6	6	3	1			Giữ nguyên 03 phòng	3					
II	CẤP HUYỆN	706	656	104	95	91	16		88	1				1
1	UBND huyện Chợ Mới	90	83	13	12	10	2	Sáp nhập phòng Dân tộc và phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND thành Văn phòng HĐND-UBND huyện.	11	1				
2	UBND huyện Na Ri	90	87	13	11	9	2	Sáp nhập phòng Dân tộc và phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND thành Văn phòng HĐND-UBND huyện.	11					
3	UBND huyện Ngân Sơn	83	76	13	13	11	2	Sáp nhập phòng Dân tộc và phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND thành Văn phòng HĐND-UBND huyện.	11					
4	UBND huyện Bạch Thông	88	84	13	13	12	2	Sáp nhập phòng Dân tộc và phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND thành Văn phòng HĐND-UBND huyện.	11					
5	UBND huyện Chợ Đồn	87	73	13	10	11	2	Sáp nhập phòng Dân tộc và phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND thành Văn phòng HĐND-UBND huyện.	11					
6	UBND huyện Pác Nặm	85	78	13	12	10	2	Sáp nhập phòng Dân tộc và phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND thành Văn phòng HĐND-UBND huyện	11					1

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm HĐ 68)		Số phòng hạt, đội hiện có	Số lãnh đạo phòng hiện có		Số phòng sáp nhập	Tên phòng sáp nhập, sau sáp nhập	Tổng số phòng, hạt, đội còn lại sau sáp nhập	Biên chế, nhân sự đời dư				
		BC được giao	BC có mặt		Trưởng phòng	Phó trưởng phòng				Tr. phòng	Phó phòng	Văn thư	Kế toán	Chuyên viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
7	UBND huyện Ba Bể	89	88	13	12	11	2	Sáp nhập phòng Dân tộc và phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND thành Văn phòng HĐND-UBND huyện	11					
8	UBND thành phố Bắc Kạn	94	87	13	12	17	2	Sáp nhập phòng Dân tộc và phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND thành Văn phòng HĐND-UBND thành phố.	11					
Tổng cộng (1+11)		1821	1698	299	235	240	109		228	12	17			1

Ghi chú:

- Tổng số phòng giảm 71 phòng (từ 299 xuống còn 228 phòng).
- Tổng số trưởng phòng đời dư là 12, số phó phòng đời dư là 17 và số chuyên viên dư không bố trí được là 01.



BIỂU TỔNG HỢP
SÁP NHẬP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIẾN CHẾ ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
GIẢI ĐOẠN 2016-2021 CỦA UBND TỈNH BẮC KẠN THEO ĐỀ ÁN SỐ 03-ĐA/TU

Hợp Kế hoạch số **305** /KH-UBND ngày **10** tháng **8** năm 2017 của Ủy ban nhân dân (tỉnh Bắc Kạn)

TT	Đơn vị	Số lãnh đạo đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sáp nhập				Tên đơn vị, phòng, khoa sáp nhập, sau sáp nhập, kiến toàn	Tổng số đơn vị, phòng, khoa của lại sau sáp nhập		Diễn chế, nhân sự đối ứng sau sáp nhập									
		ĐC đơn vị	ĐC cấp	Phó ĐC cấp	Phó ĐC chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/Hiệu trưởng		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/Hiệu trưởng	Vấn thư	Kế toán		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)		(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC UBND TỈNH	304	264	3	41	6	10	19	26	1	24		2	31								
1	Đại Hội thành - Truyền hình	70	62		8	1	3	6	9	0	2	Hợp nhất phòng Thông tin - Điện tử và phòng Dịch vụ và Quảng cáo thành phòng Dịch vụ và Quảng cáo.		7								
2	Trường Cao đẳng công đồng	85	70		14	1	2	9	7		14	1. Sáp nhập các bộ phận: Đào tạo hệ chính quy, Bồi dưỡng và Liên kết đào tạo, Quan hệ quốc tế - Nghiên cứu khoa học, Tư vấn tuyển sinh, Khảo thí và Kiểm định chất lượng thành phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học. 2. Sáp nhập các bộ phận: Tổ chức cán bộ, Thanh tra - Pháp chế, Hành chính văn thư, Quản trị thành Văn phòng. 3. Sáp nhập các bộ phận: Kế toán - Tài vụ, Lưu trữ thành phòng Tài chính - Thư viện thiết bị. 4. Sáp nhập các bộ phận: Công tác chính trị HSSV, Y tế, Ban Quản lý Khu nội trú thành phòng Công tác chính trị HSSV. 5. Sáp nhập các ngành đào tạo ngoài thành Khoa Sư phạm; sáp nhập các ngành đào tạo ngoài sự phạm thành khoa Tổng hợp; sáp nhập các bộ môn chung thành khoa Cơ bản. 6. Biến chế sự nghiệp: Giám đốc biên chế viên chức.		7								
3	Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú	49	48	2	9	1	2	2	9	1	6	1. Sáp nhập Trung tâm tuyển sinh và Giới thiệu việc làm vào phòng Công tác học sinh, sinh viên thành Phòng Tuyển sinh và Công tác học sinh, sinh viên. 2. Hợp nhất phòng Tổ chức - Hành chính và phòng Kế toán - Tài chính thành phòng Tổng hợp. 3. Giải thể Khoa Khoa học Cơ bản và chuyển chức năng, nhiệm vụ về phòng Đào tạo. 4. Hợp nhất Khoa Cơ khí và Khoa Điện thành Khoa Cơ Điện.	1	6								

TT	Đơn vị	Biên chế (tính gồm HD CB)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có		Số lãnh đạo đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sắp nhập		Tên đơn vị, phòng, khoa sắp nhập, sau sáp nhập, liên tục	Tổng số đơn vị, phòng, khoa còn lại sau sáp nhập		Biên chế, nhân sự dự định sau sáp nhập																
		BC được giao	BC có mặt	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	T. Giám đốc	T. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/T. Hiệu trưởng	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	T. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/P.H. trưởng	Vấn thư	Kế toán											
																					(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
4	Vườn Quốc gia Ba Bể	83	67	1	7	1	1	2	1	0	2	1. Thành lập Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể (trên cơ sở đổi tên Vườn Quốc gia Ba Bể theo Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ. 2. Hợp nhất Ban Giáo dục môi trường rừng và Ban Dịch vụ môi trường rừng thành Ban Giáo dục và Dịch vụ môi trường rừng.	1	5																	
5	Quy Phát triển đất	7	7									Hợp nhất Quy Phát triển đất, Quy Bảo vệ môi trường và Quy Bảo vệ và Phát triển rừng thành Quy Phát triển Đất - Rừng và Bảo vệ môi trường.		3																	
6	Quy Bảo vệ và Phát triển rừng	3	3			1																									
7	Quy Bảo vệ môi trường	4	4			1																									
8	VP Điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo	3	3		3		2					Giữ nguyên 03 phòng chuyên môn		3																	
II	CÁC TỔ CHỨC HỘI ĐƯỢC GIAO BIÊN CHẾ	65	56		8						6		4														4				
I	Các tổ chức hội được giao biên chế (Hội Chữ thập đỏ, Hội Văn học nghệ thuật, Hội Đông y, Hội Nhà báo, Liên minh Hợp tác xã, Hội Khuyến học, Hội Bảo trợ Người tàn tật, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Ban đại diện Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Luật gia, Liên hiệp các hội khoa học và Kỹ thuật)	65	56		8						6	1. Hợp nhất Ban Công tác xã hội, Ban Chăm sóc sức khỏe, Ban Tuyên truyền thanh thiếu niên Chữ thập đỏ và Văn phòng thuộc Hội Chữ thập đỏ thành Văn phòng. 2. Hợp nhất phòng Tạp chí Văn nghệ, phòng Phong trào và Văn phòng thuộc Hội Văn học Nghệ thuật thành phòng Nghiệp vụ và Công tác văn phòng. 3. Giảm vị trí kế toán theo hình thức mới kế toán kiểm tra 02 đơn vị tổ chức: Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin: 01 kế toán; Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật: 01 kế toán; Hội Đông y, Hội Cựu Thanh niên xung phong: 01 kế toán; Liên minh hợp tác xã, Hội Luật gia: 01 kế toán; Hội Khuyến học, Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ mồ côi, Ban Đại diện hội Người cao tuổi: 01 kế toán.		4																	0
III	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH	3516	3170	104	248	42	61	181	110	16	98		94	192	6	4	15	3													

TT	Đơn vị	Đơn cử (tạo cảm HD GR)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có		Số thành đạo đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sáp nhập		Tên đơn vị, phòng, khoa sáp nhập, sau sáp nhập, hiện tại	Tăng số đơn vị, phòng, khoa từ lập sau sáp nhập		Biên chế, nhân sự đối dư sau sáp nhập						
		BC được giao	BC có mặt	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	T. Phó/ P. Hiệu trưởng	Phó phòng/P. Hiệu trưởng	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	T. Phó/ P. Hiệu trưởng	Phó phòng/P. Hiệu trưởng	Văn thư	Kế toán	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	Văn phòng UBND tỉnh	16	12	2			2					Giữ nguyên 02 đơn vị (Nhà khách tỉnh và Trung tâm công báo)	2								
2	Sở Nội vụ	8	6									Lộ trình năm 2018 thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử và giữ nguyên 08 biên chế sự nghiệp.									
3	Sở Lao động - TB&XH	72	66	4	10	1	0	5	2		8	<p>1. Đối với các đơn vị sự nghiệp. Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kan. - Tách Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội thành Trung tâm Điều dưỡng Người có công. - Thành lập Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp và Công tác xã hội trên cơ sở sáp nhập Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho người tàn tật và lĩnh vực Bảo trợ xã hội của Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội. <p>2. Đối với phòng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp nhất Văn phòng, phòng Thông tin tư vấn - Giới thiệu việc làm - Dạy nghề và phòng Bảo hiểm thất nghiệp thành phòng Tư vấn lao động việc làm - Bảo hiểm thất nghiệp thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm. - Hợp nhất phòng Tổ chức - HC và phòng Bảo vệ - Quản lý học viện thuộc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - LĐXH thành phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Cơ sở Cai nghiện ma túy. - Hợp nhất phòng Y tế phục hồi sức khỏe, phòng Dạy nghề - Lao động sản xuất và phòng Giáo dục hòa nhập cộng đồng thành phòng Nghiệp vụ. 	4	7							

TT	Đơn vị	Đơn chỉ (hào gồm HD 65)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có		Số hình đạo đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sáp nhập		Tên đơn vị, phòng, khoa sáp nhập, sau sáp nhập, hiện tại	Tổng số đơn vị, phòng, khoa còn lại sau sáp nhập		Biên chế, nhân sự tái cấu trúc cấp vụ							
		BC được gộp	BC có mặt	Đơn vị	Phòng, Khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/P. Hiệu trưởng	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/Hiệu trưởng	Số phó/chi trưởng	Vấn vụ	Kỹ thuật		
																					(1)	(2)
4	Sở Tư pháp	42	39	5	2	2	3	3	1	0	2	Hợp nhất phòng Hành chính - Tổng hợp và phòng Nghiệp vụ thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phòng Nghiệp vụ - Hành chính	5	1								
5	Sở Giao thông vận tải			3							2	1. Cử phần hóa Đền xe khách Bắc Kạn và Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông. 2. Thành lập mới Trung tâm Kiểm định chất lượng và Kỹ thuật công trình giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải, hoạt động theo hình thức tự chủ hoàn toàn theo Nghị định 16/2016/NĐ-CP của Chính phủ	2									
6	Sở Xây dựng			2							1	Chuyển đổi hình thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đối với Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng	1									
7	Sở Khoa học và Công nghệ	18	17	2	3	1	1		1	2	2	1. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Sáp nhập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng vào Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và Công nghệ trực thuộc Sở thành Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. 2. Các phòng chuyên môn thuộc đơn vị sự nghiệp: Hợp nhất phòng Nghiên cứu ứng dụng và Công nghệ sinh học và Trạm Nghiên cứu Đền Đền đánh phòng Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển giao công nghệ; thành lập mới phòng Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	1	3								
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	145	129	22	7	4	4	17	5	0	2	1. Hợp nhất phòng Hành chính - TI và phòng Thông tin huấn luyện thành phòng Thông tin tổng hợp thuộc Trung tâm Khuyến nông 2. Hợp nhất phòng Hành chính - TH và phòng Kế hoạch Kỹ thuật thuộc Trung tâm Nước sạch hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phòng Cấp nước - Môi trường	22	5								
9	Sở Công thương	15	15	1	4	1		3	1		4	1. Hợp nhất phòng Hành chính - Tổng hợp và phòng Xúc tiến thương mại thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phòng Xúc tiến thương mại - Tổng hợp (hình thức thực hiện trong quý IV năm 2018). 2. Hợp nhất phòng Khuyến công và phòng Tư vấn thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phòng Khuyến công - Tư vấn	1	2								

TT	Đơn vị	Điều chế (bao gồm HD 18)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có		Số tính đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sắp nhập		Tổng số đơn vị, phòng, khoa còn lại sau sắp nhập		Điều chế, phân bổ đầu tư sau sắp xếp														
		BC được giao	BC có mặt	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/L. Hiệu trưởng	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Tên đơn vị, phòng, khoa sắp nhập, sắp nhập, kiện toàn		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/P. II trưởng	Vấn đề	Kế toán							
												(12)	(13)									(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)								
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	87	75	5	12	3	4	3	4	2	9	<p>1. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Hợp nhất Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành Trung tâm Kỹ thuật - Phát triển quỹ đất.</p> <p>2. Các phòng chuyên môn thuộc đơn vị sự nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp nhất phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp và phòng Kỹ thuật thuộc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường thành phòng Kế hoạch tổng hợp thuộc Trung tâm Kỹ thuật - Phát triển quỹ đất. - Hợp nhất phòng Kế hoạch - Tổng hợp và phòng Bồi thường tài định cư thuộc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường thành phòng Kỹ thuật thuộc Trung tâm Kỹ thuật - Phát triển quỹ đất. - Hợp nhất phòng Hành chính - Tổng hợp, phòng Công nghệ thông tin và phòng Nghiệp vụ thông tin lưu trữ thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và Môi trường thành phòng Tổng hợp - Công nghệ thông tin - Lưu trữ. - Hợp nhất phòng Đăng ký và cấp giấy chứng nhận và phòng Kỹ thuật địa chính thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phòng Kỹ thuật địa chính. 	4	7	1													
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	1045	888	23	9	3	4	9	3	2	2	<p>1. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Hợp nhất Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề thành Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục hướng nghiệp.</p> <p>2. Các phòng chuyên môn: Hợp nhất phòng Tổ chức hành chính thuộc Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Tổ chức hành chính - Tổng hợp thuộc Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề thành phòng Tổ chức hành chính thuộc Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục hướng nghiệp.</p>	22	8	1	1												

TT	Đơn vị	Đơn chỗ (bao gồm XD 68)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có		Số lãnh đạo đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sắp nhập		Tổng số đơn vị, phòng, khoa của (a) sau sắp xếp							Biểu chế, nhiệm vụ đối với sau sắp xếp				
		BC được giao	BC có mặt	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	T. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/P. Hiệu trưởng	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Tên đơn vị, phòng, khoa sắp nhập, số sắp nhập, loại toàn	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	T. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/P. Hiệu trưởng	Vấn thư	Kế toán			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)			
13	Sở Y tế	1878	1758	26	107	19	30	120	80	5	47	22	139	3	3	4							
<p>1. Đối với các đơn vị sự nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thẩm quyền quản lý Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về Sở Y tế quản lý. - Thành lập Bệnh viện Y dược cổ truyền trực thuộc Sở Y tế. - Hợp nhất 05 Trung tâm: Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Phòng, chống bệnh xã hội, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. <p>2. Đối với các phòng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp nhất phòng Tổ chức - Hành chính và phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Trường Trung cấp y thành phòng Hành chính - TH. - Hợp nhất phòng Đào tạo - Khoa học và phòng Công tác học sinh thuộc trường Trung cấp y thành phòng Đào tạo - Khoa học và Công tác HSSV. - Sáp nhập 05 bộ môn Ngoại - Sản, Nội - Nhi, Điều dưỡng thuộc trường Trung cấp y thành Khoa Y học Lâm sàng. - Sáp nhập 02 bộ môn công đồng và CS&KICB thuộc trường Trung cấp Y thành Khoa Y tế cơ sở. - Giải thể Phòng khám Đa khoa khu vực thị trấn Nổ Phác, huyện Ngõ Sơn và phòng khám Đa khoa khu vực xã Yên Cư, huyện Chợ Mới và chuyển chức năng, nhiệm vụ về Trạm Y tế xã thực hiện. - Hợp nhất phòng Tổ chức- Hành chính - Quản trị và phòng Kế hoạch - Tài chính - Kế toán thuộc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, thực phẩm thành phòng Hành chính - Tổng hợp. - Sáp nhập phòng Đông dược - Dược liệu và phòng Hóa lý thuộc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, thực phẩm thành phòng Hóa lý. 																							

TT	Đơn vị	Biên chế (sau giảm HD 6%)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có		Số tính đạo đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sáp nhập		Tổng số đơn vị, phòng, khoa còn lại sau sáp nhập	Biên chế nhân sự theo sau sáp nhập							
		BC được giao	BC có mặt	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/Hiệu trưởng	Phó phòng/P. Hiệu trưởng	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Phòng/Hiệu trưởng	Trợ phòng/P. Hiệu trưởng	Nhan cứu	Đã học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
14	Ban Quản lý các khu công nghiệp	15	11	1	3	1	1	1			2									
15	Sở Thông tin và Truyền thông	23	22	1	3	1	1	2	1											
IV	CẤP HUYỆN	6794	6247	348		9	11	249	315	42								9		
1	UBND huyện Bạch Thông	678	615	42		2	2	33	50	6										

TT	Đơn vị	Biên chế (khai gồm HD 08)		Số đơn vị, phòng, khoa liên cơ		Số thành đạo đơn vị, phòng, khoa hiệu cơ				Số đơn vị, phòng, khoa sáp nhập	Tên đơn vị, phòng, khoa sáp nhập, sau sáp nhập, hiện toàn	Tổng số đơn vị, phòng, khoa và số tài sản sáp nhập		Biên chế, nhân sự đối dư sau sáp nhập							
		BC được giao	BC có mặt	Đơn vị	Phòng, khoa chuyển môn	Giám đốc	Đ. Giám đốc	Tr. Phòng/ Hiệu trưởng	Phó phòng/ Phó hiệu trưởng	Đơn vị		Phòng, khoa chuyển môn	Đơn vị	Phòng, khoa chuyển môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/ Hiệu trưởng	Phó phòng/ Phó hiệu trưởng	Vấn thư	Kế toán	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)		
2	UBND huyện Cư Mới	774	719	42		1	2	36	41	4		<p>1. Chuyển thẩm quyền quản lý trực tiếp Trạm Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND huyện quản lý.</p> <p>2. Chuyển bộ phận sự nghiệp văn hóa thuộc phòng Văn hóa thông tin về Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông.</p> <p>3. Tổ chức lại Ban Thú y gồm xử lý các tài thành Ban Quản lý môi trường và Dự thi hoạt động theo hình thức tự chủ một phần kinh phí hoạt động.</p> <p>4. Sáp nhập trường Tiểu học Quảng Chu I với Trường Tiểu học Quảng Chu II thành Trường Tiểu học Quảng Chu, sáp nhập Trường Tiểu học Như Cồ I với Trường Tiểu học Như Cồ II thành Trường Tiểu học Như Cồ. Riêng 16 trường mầm non đề nghị giữ nguyên tại 16 xã, thị trấn và sẽ thực hiện đến các điểm trường (5 điểm trường) tại các trường Mầm non: Mũi Lạn, Nông Hạ, Hòa Mục, Quảng Chu do số trẻ ít, điều kiện thuận lợi.</p>	40								
3	UBND huyện Chợ Đồn	1062	928	56		1	1	55	63	4		<p>1. Chuyển thẩm quyền quản lý trực tiếp Trạm Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND huyện quản lý.</p> <p>2. Chuyển bộ phận sự nghiệp văn hóa thuộc phòng Văn hóa thông tin về Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông.</p> <p>3. Tổ chức lại Ban Thú y gồm xử lý các tài thành Ban Quản lý môi trường và Dự thi hoạt động theo hình thức tự chủ một phần kinh phí hoạt động.</p>	54								

TT	Đơn vị	Kiến chế (bao gồm HD 68)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có	Số lãnh đạo đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sắp nhập		Tên đơn vị, phòng, khoa sắp nhập, sau sắp nhập, kế toán	Tổng số đơn vị, phòng, khoa còn lại sau sắp nhập		Hiện chế, nhân sự đã làm sau sắp xếp								
		HC được giao	BC có mặt		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	T. Phó giám đốc/ Hiệu trưởng	Phó phòng/P. Hiệu trưởng		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giáo đốc	P. Giám đốc	T. Phó Hiệu trưởng	Quản lý chuyên môn	Văn thư	K. Kế toán	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)			
											4. Sắp nhập Trường Tiểu học Bằng Phúc và Trường Trung học cơ sở Bằng Phúc thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bằng Phúc (đã thực hiện sắp nhập đầu năm 2017); dự kiến tháng 9 năm 2017, thực hiện sắp nhập trường Tiểu học Phong Hoàn vào Trường Tiểu học Bằng Lăng thành trường TH Bằng Lăng (Trường Tiểu học Phong Hoàn trở thành điểm trường của Trường Tiểu học Bằng Lăng).											
4	UBND huyện Nà Ri	1031	949	62	2	3	54	69	18		<p>1. Chuyên thẩm quyền quản lý trực tiếp Trạm Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND huyện quản lý.</p> <p>2. Chuyên bộ phận sự nghiệp văn hóa thuộc phòng Văn hóa thông tin về Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông</p> <p>3. Tổ chức lại Ban Thu gom xử lý rác thải thành Ban Quản lý môi trường và Đô thị hoạt động theo hình thức tự chịu một phần kinh phí hoạt động</p> <p>4. Tiếp nhận trường TH Kim Hỷ và trường THCS Kim Hỷ thành trường TH&THCS Kim Hỷ; TH Lương Thượng và THCS Lương Thượng thành TH&THCS Lương Thượng; TH Lạng Sơn và THCS Lạng Sơn thành trường TH&THCS Lạng Sơn; TH Cường Lợi và THCS Cường Lợi thành TH&THCS Cường Lợi; TH Kim Lũ và THCS Kim Lũ thành TH&THCS Kim Lũ; TH Lương Hà và THCS Lương Hà thành TH&THCS Lương Hà; TH Lam Sơn và THCS Lam Sơn thành TH&THCS Lam Sơn; TH Cù Lê và THCS Cù Lê thành TH&THCS Cù Lê; TH Hào Nghĩa và THCS Hào Nghĩa thành TH&THCS Hào Nghĩa.</p>	54					9					

TT	Đơn vị	Biên chế (bao gồm UB 68)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có		Số lĩnh vực đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa sắp nhập		Tên đơn vị, phòng, khoa sắp nhập, sau sắp nhập, kiện toàn	Tổng số đơn vị, phòng, khoa con lại sau sắp nhập		Biên chế, nhân sự đối ứng sắp xếp										
		BC được giao	BC cũ một	Đơn vị	Phòng, Khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/ Hiệu trưởng	Phó phòng/P. Hiệu trưởng	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	Tr. Phòng/ Hiệu trưởng	Phó phòng/ P. II trưởng	Văn thư	Kế toán					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)						
5	UBND huyện Ngân Sơn	718	709	34								<p>1. Chuyển thêm quyền quản lý trực tiếp Trạm Thu ý, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND huyện quản lý.</p> <p>2. Chuyển bộ phận sự nghiệp văn hóa thuộc phòng Văn hóa thông tin về Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông.</p> <p>3. Tổ chức lại Ban Thu gom xử lý rác thải thành Ban Quản lý môi trường và Đô thị hoạt động theo hình thức tự chủ một phần kinh phí hoạt động.</p>	34												
6	UBND huyện Pác Nặm	828	711	34		1	1	25	49	2		<p>1. Chuyển thêm quyền quản lý trực tiếp Trạm Thu ý, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND huyện quản lý.</p> <p>2. Chuyển bộ phận sự nghiệp văn hóa thuộc phòng Văn hóa thông tin về Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông.</p> <p>3. Tổ chức lại Ban Thu gom xử lý rác thải thành Ban Quản lý môi trường và Đô thị hoạt động theo hình thức tự chủ một phần kinh phí hoạt động.</p> <p>4. Sắp nhập Trường THCS Nhạn Môn và Trường PTDT bán trú tiểu học Nhạn Môn thành trường PTDTBT TH&THCS Nhạn Môn.</p>	35												

TT	Đơn vị	Hành chế (bao gồm HD 58)		Số đơn vị, phòng, khoa hiện có		Số hình đơn vị, phòng, khoa hiện có				Số đơn vị, phòng, khoa cấp nhập		Tên đơn vị, phòng, khoa cấp nhập, sau sáp nhập, kiện toàn	Tổng số đơn vị, phòng, khoa còn lại sau sáp nhập		Biên chế, nhân sự đầu tư sau sáp nhập						
		BC được giao	HC cơ sở	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	T. Phó/Hiệu trưởng	Phó phòng/T. Hiệu trưởng	Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn		Đơn vị	Phòng, khoa chuyên môn	Giám đốc	P. Giám đốc	T. Phó/Hiệu trưởng	Phó phòng/T. Hiệu trưởng	Vấn đề	Giải pháp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
7	UBND huyện Ba Bể	1079	1011	50		2	2	15	13	4		<p>1. Chuyển thẩm quyền quản lý trực tiếp Trạm Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND huyện quản lý.</p> <p>2. Sáp nhập Trung tâm Văn hóa Thể thao vào Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông.</p> <p>3. Tổ chức lại Ban Thu gom xử lý rác thải thành Ban Quản lý môi trường và Đô thị hoạt động theo hình thức tự chịu một phần kinh phí hoạt động.</p> <p>4. Sáp nhập Trường Tiểu học thị trấn Chợ Rã 2 với Trường Tiểu học thị trấn Chợ Rã 1 thành Trường Tiểu học thị trấn Chợ Rã; Trường Tiểu học Cao Tri với Trường THCS Cao Tri thành Trường Tiểu học & THCS Cao Tri</p>	47								
8	UBND thành phố Bắc Kạn	624	605	28				26	30	4		<p>1. Chuyển thẩm quyền quản lý trực tiếp Trạm Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND thành phố quản lý.</p> <p>2. Sáp nhập Trung tâm Văn hóa Thể thao vào Đài Truyền thanh - Truyền hình thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông.</p> <p>3. Thành lập Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị thuộc UBND thành phố theo hướng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ về bộ máy, nhân sự, kinh phí theo Nghị định số 16/2014/NĐ-CP.</p>	25								

